TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số **39** /2021/HSST
Ngày: 24-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Phạm Đức Minh**
- Bà: **Hồ Thị Hồng Liên**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ka Hít**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **K' Kràng** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **K' Prang P**; Tên gọi khác: Không; Năm sinh: 1997 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở : Tổ 4, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Châu Mạ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: K' T, sinh năm: 1959, hiện sống tại Tổ 4, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Con bà: Ka L, sinh năm 1966 (chết ngày 14/6/2021); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Vợ, con: chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/5/2020 bị Công an Thị trấn Lộc Thắng huyện B xử phạt hành chính 1.250.000đ về hành vi gây thương tích, đến nay chưa chấp hành nộp phạt; Ngày 07/10/2020 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi tội trộm cắp tài sản của người khác, hiện chưa chấp hành nộp phạt. Về nhân thân: Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù, chấp hành án xong vào ngày 27/5/2016 về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

1. Chị **Trần Thị L1**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

2. Chị **Ka T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

3. Bà **Nguyễn Thị Hoàng Tr**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 5, xã Lộc Ngãi, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

4. Anh **Đỗ Trí L2**, sinh năm 1986 và chị **Vũ Thị Diễm M**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; *Anh Linh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị My có mặt*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Anh **K' Th1**, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

2. Ông **K' T**, sinh năm 1959;Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

Người làm chứng:

Anh **Lê Văn T3**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn 5, xã Lộc Ngãi, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K'Prang P đã có tiền sự về tội Trộm cắp tài sản chưa đươc xóa án tích. Nhưng bị cáo không tu chí làm ăn lương thiện mà tiếp tục thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 10/2020 K'Prang P cùng em ruột là K'Th1 đi bộ đến tổ 15, thị trấn Lộc Thắng huyện B thì phát hiện nhà chị Ka T có 01 xe mô tô dạng Dream biển số 49T3-4727 còn cắm chìa khóa trên xe nên P và K'Th1 lấy trộm mang đi bán cho tiệm thu mua phế liệu của anh Trần Ngọc T5 tại thôn 11, xã Đ, thành phố Bảo Lộc được 500.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài. Cơ quan điều tra không thu hồi được tang vật và người bị hại chị Ka T cũng không yêu cầu bồi thường.

Tại Công văn số 10/HĐĐGTS ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Do không thu hồi được tài sản nên không định giá được giá trị của xe mô tô biển số 49T3-4727.

Lần thứ hai: Khoảng 9 giờ ngày 10/12/2020 K'Prang P cùng K'Th1 đi bộ đến tổ 2-TT Lộc Thắng thì phát hiện 01 xe máy biển số 49V9-9120 của chị Trần Thị L1 đi làm vườn có cắm chìa khóa trên xe nên P và K'Th1 lấy trộm xe chạy về nhà rồi tháo biển số, bửng và bộ đèn mang đi đến tiệm thu mua phế liệu của anh Trần Ngọc T5 bán được 360.000 đồng còn xe P sử dụng để đi lại. Cơ quan CSĐT đã thu hồi được tang vật và trả lại cho người bị hại chị Trần Thị L1, đồng thời chị Linh không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: xe mô tô biển số 49V9-9120 có giá là 1.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 25/01/2021 K'Prang P cùng K'Th1 đi bộ đến dốc Minh rồng thì phát hiện nhà anh Đỗ Trí L2 tại tổ 4, thị trấn Lộc Thắng huyện B có xe máy Cúp 50 biển số 49FA-1651 nên P đã vào lấy trộm rồi chở K' Th1 theo hướng xã Lộc Ngãi đi xã Lộc Đức để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến thôn 5, xã Lộc Ngãi thì P phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Hoàng Tr có xe máy Cúp 50 biển số 49.539.NA nên K'Th1 đứng ngoài cảnh giới còn P đã lấy trộm. Khi P dắt xe máy Cúp ra ngoài thì bị phát hiện bắt giữ P và K'Th1 cùng 02 xe máy Cúp 50. Cơ quan điều tra đã trả lại các xe máy Cúp 50 cho người bị hại anh Đỗ Trí L2 và chị Nguyễn Thị Hoàng Tr, đồng thời các bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe máy Cup 50 biển số 49FA-1651 có giá trị là 500.000 đồng và xe máy Cúp 50 biển số 49.539.NA có giá trị là 500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Người bị hại là chị Ka T, chị Nguyễn Thị Hoàng Tr, vợ chồng anh Đỗ Chí Linh chị Vũ Thị Diễm M không yêu cầu bị cáo K' Prang P bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị trộm cắp.

Cáo trạng số 30/CTr-VKS ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **K' Prang P** về tội*: "Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS, xử phạt bị cáo K' Prang P từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Ka T, chị Trần Thị L1, chị Nguyễn Thị Hoàng Tr, vợ chồng anh Đỗ Chí Linh chị Vũ Thị Diễm M không yêu cầu bị cáo K' Prang P bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị trộm cắp nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tang vật: Quá trình điều tra không thu hồi được 01 xe mô tô dạng Dream biển số 49T3- 4727 của chị Ka T, Cơ quan điều tra đã thu hồi được và trả lại cho chị Trần Thị L1 xe mô tô biển số 49V9- 9120, trả lại cho anh Đỗ Chí Linh 01 xe mô tô Cup 50 biển số 49FA- 1651, trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoàng Tr 01 xe mô tô Cup 50 biển số 49.539.NA nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Trong vụ án này có K' Th1 cùng với bị cáo K' Prang P tham gia 03 lần trộm cắp tài sản, nhưng giá trị tài sản từng lần chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, ngoài ra K' Th1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện B không xem xét xử lý hình sự mà xử lý hành chính là có căn cứ.

Ngoài ra, bị cáo K' Prang P có dùng dao đâm gây thương cho ông K' T (bố ruột của bị cáo P), quá trình điều tra ông K' T từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bị cáo P về tội Cố ý gây thương tích. Do đó, không đề cập trong vụ án này.

Về án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở khẳng định bị cáo K'Prang P đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản của người khác chưa được xóa án tích, nhưng từ khoảng tháng 10/2020 đến 25/01/2021 đã 03 lần chiếm đoạt tài sản (xe máy) của chị Ka T, Trần Thị L1, Nguyễn Thị Hoàng Tr và Đỗ Trí L2 với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 2.000.000 đồng. Do vậy hành vi nên trên của bị cáo K' Prang P đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS như

cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Giá trị bị cáo trộm cắp 03 lần là 2.000.000 đồng. Bị cáo K' Prang P bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng không tu chí làm ăn để sống có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy xét thấy cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện B thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc và không có thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Ka T, chị Trần Thị L1, chị Nguyễn Thị Hoàng Tr, vợ chồng anh Đỗ Chí Linh chị Vũ Thị Diễm M không yêu cầu bị cáo K' Prang P bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị trộm cắp nên HĐXX không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu hồi được 01 xe mô tô dạng Dream biển số 49T3- 4727 của chị Ka T, Cơ quan điều tra đã thu hồi được và trả lại cho chị Trần Thị L1 xe mô tô biển số 49V9- 9120, trả lại cho anh Đỗ Chí Linh 01 xe mô tô Cup 50 biển số 49FA- 1651, trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoàng Tr 01 xe mô tô Cup 50 biển số 49.539.NA, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Trong vụ án này có K' Th1 cùng với bị cáo K' Prang P tham gia 03 lần trộm cắp tài sản, nhưng giá trị tài sản từng lần chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, ngoài ra K' Th1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan

CSĐT - Công an huyện B không xem xét xử lý hình sự mà xử lý hành chính là có căn cứ.

Ngoài ra, bị cáo K’ Prang P có dùng dao đâm gây thương tích cho ông K’ T (bố ruột của bị cáo P), quá trình điều tra ông K’ T từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bị cáo K’ Prang P về tội Cố ý gây thương tích. Do đó, không đề cập trong vụ án này.

[11] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo K’ Prang P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo K’ Prang P 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 02 năm 2021.

2. Về án phí: Buộc bị cáo K’ Prang P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS H B;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS H B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Hà **Hồ Đình Quảng** **Trần Thị Hà Vi**